QUICK KITCHEN CONVERSIONS

= 128 fl oz

=

=

=

64 fl oz

32 fl oz

16 fl oz



1 gallon

1 quart

1 pint

1/2 gallon =

Volume Equivalents

=

Ξ

=

16 cups

8 cups

4 cups

2 cups



4 quarts

2 quarts

1/4 gallon

1/2 quart

1/2 pint

=

=

=

=

Abbreviations

Tbsp = tablespoon tsp = teaspoon fl oz = fluid ounce c = cuppt = pintqt = quartgal = gallonoz = ouncelb = poundg = gramkg = kilogram

- p	_	Цеарь	_	10 11 02	-
1 cup	=	16 Tbsp	=	8 fl oz	-
7/8 cup	=	14 Tbsp	=	7 fl oz	
3/4 cup	=	12 Tbsp	=	6 fl oz	
2/3 cup	=	10 Tbsp + 2 tsp	=	5.3 fl oz	
5/8 cup	=	10 Tbsp	=	5 fl oz	
1/2 cup	=	8 Tbsp	=	4 fl oz	
3/8 cup	=	6 Tbsp	=	3 fl oz	
1/3 cup	=	5 Tbsp + 1 tsp	=	2.67 fl oz	
1/4 cup	=	4 Tbsp	=	2 fl oz	
1/8 cup	=	2 Tbsp	=	1 fl oz	
1 Tbsp	=	3 tsp	=	0.5 fl oz	
60 drops	=	1 tsp	=	1 tsp	

🍈 Weight Equivalents

16 oz	=	1 lb	=	1 lb	=	454 g
12 oz	=	3/4 lb	=	0.75 lb	=	340 g
8 oz	=	1/2 lb	=	0.5 lb	=	227 g
4 oz	=	1/4 lb	=	0.25 lb	=	113 g
1 oz	=	1/16 lb	=	0.063 lb	=	28 g

Adapted from Institute of Child Nutrition

Scoop/Disher Capacity

#100	= 2 tsp
#70	= 2 + 3/4 tsp
#60	= 3 + 1/4 tsp
#50	= 3 + 3/4 tsp
#40	= 1 + 2/3 Tbsp
#30	= 2 Tbsp
#24	= 2 + 2/3 Tbsp
#20	= 3 + 1/3 Tbsp
#16	= 1/4 cup
#12	= 1/3 cup
#10	= 3/8 cup
#8	= 1/2 cup
#6	= 2/3 cup





This institution is an equal opportunity provider. This material is funded by the USDA's Supplemental Nutrition Assistance Program - SNAP and the Illinois State Board of Education. University of Illinois | USDA | Local Extension Councils Cooperating